

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 21/05/2024

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 83

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật! Hôm nay, tôi nói về cảm ngộ học tập kinh văn phẩm thứ bốn mươi một.

Cảm ngộ thứ nhất: tôi tặng tổ tiên một “nút like” thật lớn! Tôi tặng chính mình một “nút like” thật lớn!

Tôi tặng tổ tiên một “nút like” thật lớn!

Có lẽ có người sẽ hỏi: “Hôm nay cô Lưu bị sao vậy? Sao đột nhiên lại nghĩ đến việc tán thán tổ tiên thế này?” Tôi nói cho mọi người biết, khi viết bản thảo bài giảng cho phẩm kinh văn thứ bốn mươi một, lòng cảm ơn của tôi đối với tổ tiên ngày càng lúc càng mãnh liệt. Chính nhờ tổ tiên có đức, đã tích phước báo to lớn cho con cháu đời sau, tổ tiên xa thì tôi không biết, chỉ nói những vị gần đây thôi: cha tôi, mẹ tôi và chị gái đều đã ở thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi; tương lai không xa, A-di-đà Phật cũng sẽ đón tôi về nhà. Đến lúc đó, tôi có thể kiểm chứng câu nói mà hơn 20 năm trước anh Chín đã bảo tôi: “Tổ tiên nhà mình tuyệt vời lắm, đều đang làm Phật ở Tây Phương cả đấy.”

Cuộc đời của tôi và chị gái đều trải qua những gập ghềnh trắc trở, so ra thì chị tôi chịu nhiều gian truân hơn một chút. Có lẽ chính những nỗi gian truân mà người thường khó lòng nhẫn chịu ấy, chúng tôi đã nhẫn chịu được, hơn nữa, gian truân còn trở thành tài sản quý báu trong cuộc đời của hai chị em tôi. Chúng tôi đã trưởng thành và chín chắn hơn trong sự mài giũa của gian truân. Điều đáng mừng nhất là cả hai chị em đều quy y cửa Phật, tu học pháp môn Tịnh độ niệm Phật, trở thành đệ tử bậc nhất được Phật thọ ký. Đây chính là sự hộ trì âm thầm từ tổ tiên! Chị tôi đã thành tựu, đã trở về Cực Lạc. Tôi cũng sẽ thành tựu, tôi cũng sẽ trở về Cực Lạc.

Cảm ơn tổ tiên đã vì con cháu đời sau mà tích công lũy đức, để con cháu đời sau trong đời ác ngũ trược này có thể nghe được chánh pháp duy nhất trong tất cả các pháp mà Phật đã thuyết suốt 49 năm, đó là pháp môn Tịnh độ niệm

Phật, kinh Vô Lượng Thọ. Đây là việc trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được. Nếu không có tổ tiên tích công lũy đức cho chúng tôi, nếu không có tổ tiên âm thầm hộ trì, thì làm sao có được thành tựu của chúng tôi ngày hôm nay! Tôi tặng tổ tiên một “nút like” thật lớn!

Tôi tặng cho chính mình một “nút like” thật lớn!

Tôi không sợ người ta nói tôi thiếu khiêm tốn, sao lại tự khen mình như thế? Đúng vậy, tôi chính là muốn tự khen mình, mà còn muốn khen lớn nữa! Vì sao vậy? Vì đó là hành động trí tuệ của tôi. Hành động trí tuệ của tôi là gì? Đó chính là tôi đã chọn kinh Vô Lượng Thọ, chọn pháp môn Tịnh độ trì danh niệm Phật. Đây là hành động trí tuệ, cũng là hành động thành công của tôi.

Vì sao tôi muốn tặng cho mình một “nút like” thật lớn? Tôi dựa vào điều gì để khen ngợi chính mình? Hãy để sự thật lên tiếng:

Thứ nhất, pháp cực kỳ khó tin mà tôi đã tin, lại còn tin một cách kiên định như thế.

Pháp môn Tịnh độ niệm Phật là pháp khó tin. Mười phương chư Phật nói như vậy, tổ sư đại đức nói như vậy. Đại sư Huyền Trang còn thêm chữ “cực kỳ” vào trước chữ “khó tin”, thành “pháp cực kỳ khó tin”. Có thể thấy pháp môn Tịnh độ niệm Phật khó tin biết nhường nào! Pháp môn khó tin đến như vậy mà tôi đã tin, lại tin một cách kiên quyết như thế, chẳng lẽ tôi không nên tự khen mình một cái sao? Thật là người có đại trí tuệ, học Phật đã chọn đúng đường.

Thứ hai, hai mươi năm bị phê bình, bị mắng nhiếc mà không gục ngã.

Hơn hai mươi năm học Phật, gần hai mươi năm bị phê bình, bị mắng chửi, bị chèn ép, song tôi vẫn thẳng lưng không gục ngã. Việc cần nói vẫn nói, việc cần làm vẫn làm, việc chính đáng không hề bị trì trệ chút nào. Đáng để tặng một “nút like” thật lớn!

Thứ ba, tôi đã làm được “tám gió thổi không động, tâm như nước lặng, như như Phật.” Bao nhiêu năm qua, đã có bao nhiêu luồng gió thổi tới? Đã thổi bay mất bao nhiêu người niệm Phật? Đếm không xuể nữa rồi. Thái độ của tôi là: tôi chỉ nhận pháp môn Tịnh độ niệm Phật, tôi chỉ nhận A-di-đà Phật, chẳng ngọn gió nào mong thổi động được tôi. Tôi không đổi đề mục, không rẽ ngang, luôn kiên trì đến tận bây giờ và sẽ tiếp tục kiên trì mãi. Cho dù vãng sanh Tây Phương cũng muốn tiếp tục niệm A-di-đà Phật. Đây chẳng phải cũng rất đáng khen sao!

Thứ tư, tôi đã học được cách tùy duyên, tôi không còn chấp trước nữa.

Bao nhiêu năm qua, mỗi khi thấy những lão Bồ-tát nhiều năm tu học kinh Vô Lượng Thọ bị đủ loại “gió” thổi bay đi mất, giương mắt nhìn họ đánh mất cơ duyên tốt đẹp thành tựu ngay trong đời này, lòng tôi như lửa đốt, cảm thấy tiếc nuối cho họ. Giờ đây, tôi không chấp trước nữa, tôi đã hiểu ra một đạo lý: mỗi người mỗi duyên, mỗi người mỗi chí, vậy thì tất cả hãy tùy duyên. Chị gái trước khi vãng sanh chẳng phải đã bảo tôi rằng “duyên chưa chín muồi thì hãy đợi” đó sao? Vậy thì đợi thôi. Chẳng phải nói “sóng lớn đãi cát” sao? Cát bị đào thải, vàng ở lại, điều này không phụ thuộc vào ý chí của bất kỳ người nào. Cuối cùng tôi cũng đã “khai thông” được một chút. Tặng một “nút like” nào!

Thứ năm, tin kiên định, nguyệt thiết tha, dốc lòng làm, những chữ này tôi cơ bản đã làm được. Đặc biệt là tôi học Phật trọng thực chất chứ không trọng hình thức; chú trọng việc dốc lòng làm, chứ không làm màu. Quan niệm của tôi là: làm người thật, nói lời thật, làm việc thật; thật tu hành, thật được lợi, thật thành tựu.

Kinh nghiệm học Phật mách bảo tôi rằng: trong việc học Phật, dốc lòng làm là quan trọng nhất. Kinh đã tụng, Phật đã niệm, nhưng chỉ là không chịu thực hành, học Phật như thế thì không học được gì. Đừng quên “y giáo phụng hành”, hai chữ “phụng hành” rất quan trọng. Tôi nghe lão pháp sư giảng kinh 23 năm, nghe hiểu được 30%, thực hiện được khoảng 20%. Theo cảm nhận chân thật của cá nhân tôi, lợi ích lớn nhất mà tôi nhận được không phải từ 30% tôi nghe hiểu, mà là từ 20% tôi đã thực hiện. Cho nên tôi nói, trong học Phật, dốc lòng làm là quan trọng nhất. Tôi đã dùng thời gian 12 năm để thay đổi tâm phàm phu thành tâm Phật, tâm Bồ-tát, đó chính là minh chứng tốt nhất cho việc dốc lòng làm. Tôi tặng cho việc dốc lòng làm một “nút like” thật lớn!

Thứ sáu, dù bị sức ép lớn, song tôi không phản thầy phản đạo.

Con đường học Phật của tôi gian nan vất vả. Hơn hai mươi năm học Phật, có đến mười mấy năm, gần hai mươi năm là sống trong sự phê bình, chỉ trích, mắng nhiếc và chèn ép. Lúc đầu tôi không hiểu vì sao, sau này có người nhắc nhở tôi rằng: vì tôi tụng bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ và thân cận lão pháp sư. Họ bảo đang lúc chỉ trích lão pháp sư mà tôi lại “lao đầu vào hòng súng”. Tôi vẫn thật sự không tin vào tà thuyết đó, tôi nhất định phải tự mình xem coi lão pháp sư rốt cuộc là người như thế nào? Vì sao người ta lại muốn chỉ trích ngài? Đó chính là nguyên nhân thực sự khiến tôi 12 lần đến gặp lão pháp sư, và 2 lần theo ngài ra nước ngoài hoằng pháp. Tôi muốn tự mình đi xem, chứ không muốn nghe tin vĩa hè.

Tôi đã nhìn thấu suốt rồi, tôi đã nhận thức được một lão pháp sư ^{thượng} Tịnh _{hạ} Không chân thực. Ngài là một vị thánh tăng ngàn năm khó gặp. Bất kỳ sự phê bình, chỉ trích, mắng nhiếc hay chèn ép nào cũng không thể lay chuyển được lòng tôn kính và yêu mến của tôi dành cho lão pháp sư ^{thượng} Tịnh _{hạ} Không! Vì sao vậy? Bởi vì những gì lão pháp sư ^{thượng} Tịnh _{hạ} Không nghĩ, những gì ngài nói và những gì ngài làm đều là những việc lợi nước, lợi dân, lợi chúng sanh. Ngài là một người thuần túy không mấy may tự lợi, chỉ chuyên làm lợi cho người khác. Một người như thế, chẳng lẽ không xứng đáng để chúng sanh pháp giới tôn kính và yêu mến sao? Pháp duyên của lão pháp sư tốt đến mức không ai bì kịp! Toàn thế giới này liệu có thể tìm ra được mấy lão pháp sư ^{thượng} Tịnh _{hạ} Không đây?!

Tôi vĩnh viễn không làm kẻ phản thầy phản đạo. Kẻ phản thầy phản đạo bị người đời khinh bỉ. Tôi tự tặng mình một “nút like” thật lớn vì dưới sức ép nặng nề tôi đã không phản thầy phản đạo!

Các đồng tu, vì sao cảm ngộ đầu tiên tôi lại viết một tiêu đề như thế: “Tôi tặng tổ tiên một nút like thật lớn, tôi tặng chính mình một nút like thật lớn”? Tôi không biết. Vì sao nào lại viết ra được nhiều nội dung như thế? Tôi không biết. Chư Phật Như Lai từ bi, biết trong lòng tôi đang thắc mắc vì sao, nên đã cho tôi câu trả lời như thế này:

Thứ nhất: bạn không phải đang tự quảng cáo, không phải đang khoe khoang bản thân.

Thứ hai: bạn đang tán thán tổ tiên của chính mình, nhưng không đơn thuần là chỉ tán thán tổ tiên của mình. Bạn đang tán thán tổ tiên của tất cả những người niệm Phật, của tất cả những người thọ trì kinh Vô Lượng Thọ, của những người tu học pháp môn Tịnh độ niệm Phật. “Nút like” lớn này không phải tùy tiện mà tặng. Sự tán thán này rất hay! Vì sao vậy? Bởi vì có rất nhiều người không thừa nhận tổ tiên, không biết rằng tổ tiên của họ tuyệt vời và vĩ đại đến nhường nào! Không có tổ tiên hộ trì, chúng ta ngay cả mép rìa của đại pháp vô thượng này cũng không chạm tới được, không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi! Xin cảm niệm đại ân đại đức của tổ tiên, cảm niệm sự hộ trì từ bi của tổ tiên, chúng ta phải nhận tổ quy tông!

Thứ ba: bạn đang tự tán thán mình, nhưng không chỉ là tán thán chính mình, mà bạn đang tán thán tất cả những người thật sự niệm Phật; bạn đang tán thán những phần tử tinh anh trong cửa Phật đã kiên trì giữ vững bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ, kiên trì giữ vững pháp môn Tịnh độ niệm Phật.

Thứ tư: mười phương chư Phật Như Lai, liệt tổ liệt tông đang tặng cho bạn và đoàn thể hộ pháp của bạn một “nút like” thật lớn. Các bạn là những người kiên trì giữ vững và bảo vệ đại pháp vô thượng, các bạn không hổ danh là đệ tử bậc nhất của A-di-đà Phật. Nguyên cho tiểu viện Lục Hòa mãi mãi giữ được bầu trời xanh thuần tịnh ấy, nguyện cho tiểu viện Lục Hòa mãi mãi là mái nhà an vui để chúng sanh pháp giới cùng chung hưởng.

Thứ năm: chẳng phải thường có người hỏi bạn rằng: “Thưa cô, cô xem con nên tu hành như thế nào?” Lần này đã có câu trả lời rồi. Sáu điều bạn tán thán chính mình là đang dạy mọi người nên tu hành như thế nào, đó chính là lấy thân mình để biểu pháp! Bạn vẫn xem không hiểu sao?

Chúng ta hãy ôn lại sáu điều này một chút.

1. Pháp cực kỳ khó tin mà tôi đã tin, lại còn tin một cách kiên định như thế.
2. Hai mươi năm bị chỉ trích, bị mắng nhiếc, bị chèn ép mà không gục ngã.
3. Tám gió thổi không động, tâm như nước lặng như như Phật.
4. Học cách tùy duyên, không chấp trước.
5. Tin kiên định, nguyện thiết tha, dốc lòng làm, tôi đã làm được.
6. Dưới áp lực nặng nề, tôi không phản thầy phản đạo.

Viết xong cảm ngộ thứ nhất, tôi đột nhiên cảm thấy một sự nhẹ nhõm và thư thái. Những lời này là tôi nói, mà cũng không phải là tôi nói. Còn về việc các đồng tu hiểu cảm ngộ này như thế nào, thì tùy vào cái nhìn của người nhân kẻ trí vậy!

Cảm ngộ thứ hai: Thánh tăng cưới hạc về Tây, Ta-bà có duyên sẽ trở lại.

Viết xong tiêu đề này, chính tôi cũng không nhịn được mà mỉm cười. Tôi cười điều gì vậy? Tôi nhớ lại một chuyện: 12 năm trước, ngày 21 tháng 11 năm 2012, sau khi chị tôi vãng sanh, trong một bài kệ tôi có viết câu “chị tôi cưới hạc về Tây”, lập tức dấy lên một màn chất vấn: “Chẳng phải cô nói chị cô vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc sao? Sao không ngồi hoa sen?” “Chị cô cưới hạc bay đi đâu rồi?” Chất vấn một trận xôn xao rồi mới dần lắng xuống, may mà chính miệng chị tôi nói rằng: “Tôi đã lên hoa sen rồi, đang đứng bên cạnh từ phụ A-di-đà Phật”, điều này đã chứng minh cho tôi, nếu không tôi thật khó lòng thanh minh nổi.

Hôm nay lại viết “thánh tăng cưới hạc về Tây”, liệu có bị chất vấn nữa hay không? Chất vấn thì cứ chất vấn, tôi đã có thêm chút trí tuệ nhỏ: một nhánh lau sậy còn có thể qua sông, thì cưới hạc về Tây chẳng phải là dễ như trở bàn tay sao? Huống hồ bậc thánh về Tây đâu cần phải cưới hạc?

Hôm nay là ngày 3 tháng 3 năm 2024, khi tôi viết bản thảo này, vị Ân sư mà chúng ta vô cùng tôn kính và yêu mến, vị Đạo sư trên con đường học Phật của chúng ta - lão pháp sư ^{thượng} Tịnh ^{hạ} Không, đã rời xa chúng ta 587 ngày rồi. Đương nhiên, dùng từ “rời xa” là không thỏa đáng, bởi ngài không đến cũng không đi, “rời xa” chẳng phải là đã đi rồi sao? Nhưng để diễn đạt điều tôi muốn nói, đành tạm mượn từ “rời xa” này vậy.

Sau khi ngài đã ra đi một thời gian dài như thế, tôi vẫn “im hơi lặng tiếng”, chẳng hiểu sao hôm nay viết cảm ngộ lại đột nhiên viết đến ngài. Đây không phải do tôi tư duy nghĩ ra, hãy thuận theo tự nhiên, nên nói gì thì nói, nên viết gì thì viết vậy.

Tiếp theo, tôi muốn dùng hình thức hỏi đáp để trả lời vài câu hỏi mà mọi người quan tâm:

Hỏi: lão pháp sư đã ra đi lâu như vậy mà cô chẳng nói năng gì, cô đang làm gì thế?

Đáp: tôi đang viết bản thảo phúc giảng kinh Vô Lượng Thọ lần thứ ba. Từ ngày 2 tháng 4 năm 2023 chính thức chấp bút, mỗi ngày viết 8 tiếng, đến nay đã viết xong bản thảo bài giảng cho 41 phẩm kinh văn.

Hỏi: sư phụ tốt với cô như thế, sao cô lại im hơi lặng tiếng? Chẳng lẽ cô không có lương tâm sao?

Đáp: tôi là người có lương tâm. Tôi thực sự im lặng là vì sao? Vì tôi không muốn lãng phí thời gian nói lời vô ích. Tôi không lên tiếng, sư phụ ngài sẽ vui lòng, vì ngài biết tôi đang làm việc chính đáng.

Hỏi: sau khi nghe tin sư phụ ra đi, tâm trạng cô như thế nào?

Đáp: tâm tĩnh như nước lặng. Ngày tháng vẫn cứ trôi, công việc vẫn cứ làm, chẳng để lỡ việc gì, ngày nào cũng an lạc.

Hỏi: cô có muốn thỉnh xá-lợi của sư phụ không?

Đáp: không muốn, ai thích thì tặng cho người đó. Tịnh Không, Tịnh Không, vừa “tịnh” lại vừa “không”, tôi chỉ cần cái “tịnh” và cái “không” của sư phụ thôi. Đó là báu vật vô giá mà sư phụ ngài để lại cho tôi.

Nghe nói có người không nhận thức được phần xá-lợi xương cở họng ấy, việc này có chút đáng tiếc. Đó là sự biểu pháp quan trọng nhất, then chốt nhất của ngài. Sư phụ giảng kinh thuyết pháp 62 năm, giảng là chánh pháp của Thích-ca Mâu-ni Phật, chẳng phải có người nói sư phụ là “tà sư” sao? Lão pháp sư đã dùng sự thật để minh oan cho mình. Đây là một cái tát tai vang dội [vào những lời phỉ báng]!

Hỏi: làm thế nào để nhận thức về sự ra đi của lão pháp sư?

Đáp: không đến cũng không đi, không rời khỏi cũng chẳng ra đi, “ra đi” chỉ là cảm nhận sai lầm của chúng ta. Nếu nhất định nói có sự ra đi, thì tôi bảo bạn rằng: thứ ra đi là nhục thân của lão pháp sư, còn pháp thân ngài thường trụ. Pháp thân chính là chân như, chính là tự tánh. Hư không pháp giới là một tự tánh, làm gì có chuyện “ra đi” cơ chứ!

Hỏi: cô có thể nói về vấn đề mà mọi người quan tâm phổ biến không?

Đáp: tôi biết bạn muốn hỏi điều gì, không cần né tránh. Câu trả lời của tôi là: mười ngàn người nhìn sẽ có mười ngàn đáp án. “Hết thấy pháp do tâm tưởng sanh”, cách nhìn của phàm phu và thánh nhân làm sao giống nhau được. Ví dụ nói: 3000 năm trước, dưới cội bồ-đề, Thích-ca Mâu-ni Phật đêm nhìn sao sáng bất chợt đại ngộ, ngài thị hiện thành Phật. Phàm phu chỉ thấy một vị tỳ-kheo đang ngồi thiền trên cuộn cỏ, không biết ngài đã thành Phật; thiên nhân nhìn thấy một vị Phật sắc vàng lấp lánh ngồi trên bảo tòa kim cương, biết rằng Thích-ca Mâu-ni Phật đã thị hiện thành Phật ở Ấn Độ. Thiên nhân ở trời Ngũ Bát Hoàn đã hóa hiện thành người thế gian hướng về Phật tinh pháp, nhân đó Thích-ca Mâu-ni Phật mới trụ thế thuyết pháp 49 năm.

Ví dụ này bạn nghe có hiểu không? Nếu tâm bạn tĩnh như nước, bạn nhất định sẽ thấy được chân tướng sự thật.

Hỏi: lão pháp sư là ai? Ngài đã đi đâu? Ngài có trở lại thế giới Ta-bà này không?

Đáp: ngài là ai, mà cũng không phải là ai; ngài là bất cứ ai, mà cũng không là ai cả. Ngài có vô lượng vô biên thân.

Ngài đã đến nơi ngài nên đến, có cảm ắt có ứng. Ngài sẽ trở lại, hơn nữa không chỉ trở lại một lần. Ngài từ bi, có duyên rất sâu với thế giới Ta-bà này.

Đoạn hỏi đáp này là ngẫu hứng mà nói, nhân quả tự gánh vác.

Cảm ngộ thứ ba: tin kiên định, nguyện thiết tha, dốc lòng làm, thành tựu đời này nhất định được bảo đảm.

Cảm ngộ này là sự kết hợp khéo léo giữa trải nghiệm hơn hai mươi năm học Phật của tôi và việc học tập kinh văn phẩm thứ bốn mươi một. Nếu nói trước đây việc học Phật còn có chút mơ hồ, thì sau khi học xong phẩm kinh văn này, tôi bỗng nhiên cảm thấy việc học Phật lập tức trở nên rõ ràng: tín nguyện hạnh là quan trọng nhất, đây là ba tư lương để vãng sanh Tây Phương Tịnh độ, thiếu một cũng không được. Người học Phật đều biết vãng sanh Tây Phương phải có ba tư lương, nhưng có mấy người biết được ba tư lương của mình không đủ dùng? Trước đây tôi cũng không biết. Tôi biết được khi nào vậy? Chính là lần tiền lão Bồ-tát Đồng - cha chồng của Bồ-đề Tâm vãng sanh năm 2020 mới biết.

Tiền lão Bồ-tát Đồng vãng sanh, chúng tôi đã trợ niệm suốt 37 ngày, 888 tiếng đồng hồ, có thể nói là kỷ lục của trợ niệm. Vì sao vậy? Vì ba tư lương không đầy đủ, không phải là không có, mà là không đủ. Chư Phật từ bi đã cho kéo dài thời gian thêm hơn 30 ngày, để ông cụ tích lũy đủ tư lương. Dựa vào đâu để tích lũy tư lương? Dựa vào niệm A-di-đà Phật. Lão Bồ-tát Đồng được trợ niệm 37 ngày, sau khi vãng sanh lại niệm tiếp 49 ngày, tổng cộng niệm 86 ngày, duyên thù thắng như thế tìm đâu ra? Duyên này từ đâu mà có? Đó là do Bồ-đề Tâm phát đại tâm đại nguyện, kiến lập đạo tràng lục hòa kính cho chúng sanh pháp giới cùng chung hưởng mà chiêu cảm nên; là do Bồ-đề Tâm và cư sĩ Đồng đã dành hai năm thời gian chăm sóc ông nhà tôi, dành thời gian cho tôi viết bản thảo mà chiêu cảm nên. Ông nhà tôi lẽ nào lại không gia trì, không báo ân sao? Lão Bồ-tát Đồng vãng sanh thượng phẩm trung sanh chính là nhờ các đồng tu niệm Phật mà niệm nên.

Hôm nay, tôi nói những lời này không phải là do não tư duy muốn nói, đây là lần đầu tiên tôi nói những lời như vậy. Đại khái có hai nguyên nhân: một là nhắc nhở các đồng tu chú ý tích lũy ba tư lương tín - nguyện - hạnh, chuẩn bị thật tốt cho việc vãng sanh Tây Phương; hai là cảnh tỉnh những người mê hoặc điên đảo có thể sanh khởi tâm cảm ân. Đừng có coi trời bằng vung, không coi ai ra gì, bạn không phải là “kẻ tôn quý bậc nhất trong thiên hạ” đâu.

Tiếp theo, tôi muốn nói trọng điểm về vấn đề ba tư lương.

Trước hết nói về tình trạng ba tư lương của người niệm Phật.

Dùng một câu để nói: không mấy lạc quan;

Dùng hai câu để nói: không mấy lạc quan, vượt ngoài dự kiến;

Dùng ba câu để nói: không mấy lạc quan, vượt ngoài dự kiến, khiến người lo lắng.

Tôi sẽ dùng những tình huống chân thực mà tôi đã thấy để nói rõ một chút về ba câu nói trên.

Vào ở tiểu viện Lục Hòa hơn ba năm, tôi tiếp xúc với đồng tu bên ngoài nhiều hơn một chút so với trước kia. Trong ba năm, đã đón tiếp số đồng tu đến tham quan chắc là hơn 1.000 người. Năm 2023 đón tiếp gần 400 người, hai năm trước không có ghi chép nhưng ước chừng có khoảng 500-600 người. Người đến đây tham quan đa số là tu pháp môn Tịnh độ niệm Phật, cũng có một bộ phận nhỏ tu các pháp môn khác. Tôi chia ra mấy trường hợp để nói rõ cụ thể.

Trường hợp thứ nhất: không tìm thấy đường lối tu hành.

Trong số hàng ngàn đồng tu mà tôi tiếp xúc trong ba năm qua, có rất nhiều người không tìm ra đường lối tu hành. Từ đâu nhìn ra vấn đề này vậy? Chính từ những câu hỏi của họ. Câu hỏi phổ biến nhất mà họ đặt ra là: “Thưa cô, cô xem con nên học Phật như thế nào?” Những người hỏi câu này đa phần lại là những đồng tu học Phật lâu năm, họ đại diện cho một bộ phận rất lớn, điều này khiến tôi đặc biệt đau lòng và lo lắng. Mang danh học Phật bao nhiêu năm qua, mà ngay cả “cửa” cũng tìm không ra, vẫn còn đang ở trong giai đoạn tu luyện mù quáng. Đến cửa còn tìm không thấy, thì nói gì đến chuyện bước chân vào cửa đây?!

Trường hợp thứ hai: không biết học với ai.

Ba ngàn năm trước, Phật đã nói cho chúng ta biết, ai là thầy? Kinh điển chính là thầy. Đáng tiếc là chúng ta không thâm nhập kinh tạng. Nghe kinh cũng không hiểu, xem kinh cũng không thông, không biết thầy đang dạy chúng ta điều gì. Bạn nói xem, bạn đã học Phật kiểu gì vậy? Nghe kinh không hiểu, xem kinh không thông, lão pháp sư đã buốt lòng rất hòng giảng giải cho chúng ta suốt 62 năm, vậy mà bạn vẫn chưa nghe hiểu. Người có thể giảng Phật pháp thấu triệt đến thế, lại có thể giảng pháp thế gian thấu triệt đến như vậy, ngoài lão pháp sư ^{thượng} Tịnh ^{hạ} Không ra, ngày nay trên thế giới bạn còn tìm được người thứ hai sao? Học với ai? Dựa vào đâu để tu hành? Dựa vào “tứ y pháp” mà tu, học theo kinh điển của Phật.

Trường hợp thứ ba: không phân biệt được thiện tri thức thật và giả.

Trường hợp này rất đáng sợ, cũng là điều khiến người lo lắng nhất. Bởi vì điều này liên quan đến pháp thân huệ mạng của người niệm Phật. Huệ mạng rất quan trọng! Ngàn vạn lần chớ để mất huệ mạng của mình.

Thông qua việc tiếp xúc với nhiều người hơn trong những năm qua, tôi đã thực sự thấu hiểu thế nào gọi là “tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng”. Thật sự thấu hiểu điều mà lão pháp sư đã bảo chúng ta: xung quanh chúng ta chỗ nào cũng là hàm hồ, khắp nơi đều là giảng bẫy, chỉ một chút sơ sẩy là rơi xuống ngay. Mọi người hãy suy nghĩ, hãy nhìn xem, tình huống hiện thực mà chúng ta đang đối mặt có phải như vậy không?

Nêu một ví dụ nhỏ: bao nhiêu năm qua, luôn có người mượn danh nghĩa của tôi để làm việc này việc kia, chiêu trò thay đổi liên tục, chẳng qua cũng chỉ vì muốn chút danh tiếng, kiếm chút tiền. Có người thậm chí còn dùng cả công nghệ cao, nghe nói bắt chước giọng nói của tôi rất giống. Đúng là “trời cao còn có trời cao hơn, người giỏi còn có người giỏi hơn”, nghe nói lại có người mắc mưu bị lừa rồi. Đối với việc này tôi nghĩ như vậy: lừa người hay không là việc của kẻ lừa đảo, kẻ lừa đảo mà không lừa người thì chẳng phải họ thất nghiệp sao? Còn việc có mắc mưu hay không, có bị lừa hay không, đó là việc của chính bạn. Tại sao không ai lừa được Bồ-đề Tâm vậy? Bởi vì cô ấy đã khai được một chút trí tuệ nhỏ, có tuệ nhãn để phân biệt thật giả rồi.

Có người đề nghị tôi vạch trần chiêu trò của kẻ lừa đảo, tôi nói: đừng vạch trần, cứ để đó có việc dùng, làm đạo cụ cho các đồng tu tập phân biệt thật giả. Người ta rảnh rồi không việc gì làm, không biết niệm Phật, chỉ biết bày trò. Nửa tháng trước lại bày ra một chuyện mới lạ, có người báo cáo với đồng tu ở tiểu viện rằng: cô Lưu vãng sanh được hai ngày rồi. Chuyện này vừa là chuyện lạ, mà cũng chẳng phải chuyện lạ, bởi vì mười mấy năm nay, tôi đã vãng sanh mấy lần rồi. Hôm nay tôi còn cần phải dính chính sao?

Tôi bảo cho mọi người biết: khi tôi vãng sanh, tiểu viện Lục Hòa sẽ đưa tin chỉ một câu thôi, đó mới là thật. Khi nào đưa tin vậy? A-di-đà Phật sẽ sắp xếp.

Tôi mách mọi người một chiêu nhỏ: sau này muốn phân biệt là tôi thật hay tôi giả, một là nghe giọng nói, hai là nhìn hình ảnh, ba là đối khớp khẩu hình. Ba thứ này thiếu một cũng không được. Hãy khai mở chút trí tuệ nhỏ, khai trí tuệ rồi thì kẻ lừa đảo cao tay đến đâu cũng không lừa được bạn. Làm sao mới có thể khai trí tuệ? Thật thà niệm Phật thì sẽ ngầm thông Phật trí.

Làm thế nào để phân biệt thiện tri thức thật và giả?

1. Thiện tri thức thật làm người khiêm tốn, làm việc khiêm tốn, lặng lẽ âm thầm, chẳng phô trương.

Thiện tri thức giả tự thổi phồng mình, nói về bản thân thần thánh kỳ bí, lời lẽ phóng đại, dối trá liên hồi. Làm thế nào để phân biệt? Nhìn vào thực chất, đừng nhìn vào biểu hiện bên ngoài.

2. Thiện tri thức thật mộc mạc đơn thuần, cư xử với người bằng bản sắc của mình, không mượn đủ loại hào quang để đánh bóng bản thân.

Thiện tri thức giả thấy sang bắt quàng làm họ, mọi loại hào quang đều có thể đem ra dùng cho mình.

3. Thiện tri thức thật làm người chân thành, làm việc chân thành, nói lời chân thành, có thể tin cậy.

Thiện tri thức giả chỉ mưu cầu lợi lộc, đối nhân xử thế giả dối không chân thành, không thể tin cậy.

4. Thiện tri thức thật trong ngoài như một, tịnh khiết như nước suối trong.

Thiện tri thức giả giỏi hóa trang, tô son trát phấn bước lên sân khấu, có kẻ còn muốn dùng thân phận của “đại đức”, người nổi tiếng để lên đài giảng pháp. Loại người này có sức dụ hoặc lớn, rất nguy hiểm! Ngàn vạn lần đừng để cái danh “đại đức” làm mờ mắt bạn. Bên ngoài trông như bậc “chánh nhân quân tử”, bên trong thì một bụng rác rưởi. Đối với loại người này phải đề cao cảnh giác, ngàn vạn lần đừng để lên nhằm thuyền giặc!

5. Thiện tri thức thật không lôi kéo tín đồ, không lập môn phái riêng, y giáo phụng hành, xa lìa danh văn lợi dưỡng.

Thiện tri thức giả lôi kéo tín đồ, lập môn phái riêng, “chiêu binh mãi mã”, kéo bè kết đảng, thâm tóm quyền lực khắp nơi, mở rộng thế lực.

6. Thiện tri thức thật thấy tiền nhắm mắt, tâm ở nơi đạo, chẳng ở nơi tiền.

Thiện tri thức giả thấy tiền sáng mắt, phàm là kẻ chìa tay đòi cúng dường, hoặc dùng cách “gợi mở” để đòi cúng dường, nhất định không phải là thiện tri thức thật. Họ có thể giả vờ một thời gian, giả làm đại đức, giả làm quân tử, nhưng rồi sẽ có ngày lộ diện nguyên hình, bởi vì họ không ngăn nổi cái tâm tham lam xao động, quanh co lòng vòng rồi nhất định cũng sẽ vòng đến chuyện tiền bạc. Loại người này, bạn nhất định phải tránh xa.

Những điều nói trên chỉ cung cấp để các đồng tu tham khảo.

Trường hợp thứ tư: chạy theo phong trào, nổi lẩu thập cẩm.

Tình hình này quá phổ biến. Con gió nào nổi lên là chạy theo con gió đó, ai nói cũng nghe, ai bảo cũng tin, ai dẫn cũng đi, ai dạy cũng học. Bạn gọi họ là “nhà đại tạp nham” song họ thật sự chưa đạt đến tầm cỡ “nhà”, họ chính là “nổi lẩu thập cẩm” điển hình.

Trường hợp thứ năm: cha mẹ học lệch lạc, dẫn dắt con cái lệch lạc.

Những năm gần đây, tôi đã nghe và thấy quá nhiều trường hợp như thế này, khiến lòng tôi đau xót khôn nguôi. Là ai đã hại con trẻ vậy? Chính là cha mẹ. Làm gì có cha mẹ nào lại muốn hại con mình? Nhưng sự thật đúng là cha mẹ đã hại con cái, mà còn hại rất thâm trọng.

Những năm gần đây, vì sao nhìn thấy nhiều “con trai cung của mẹ”, “con gái cung của mẹ” đến thế, khiến tôi nhìn thấy mà giật mình. Có những người đã hơn 20 tuổi, 30 tuổi, 40 tuổi, đa số là học vị cao, có thạc sĩ, có tiến sĩ, có người học về sử Đảng tốt nghiệp trường Đảng, nhưng tình trạng thực tế là: ăn không ngồi rồi, không làm nên việc gì, có người ngay cả bản năng đời sống cơ bản cũng không có. Một nghiên cứu sinh thạc sĩ mà ngay cả hoa và cỏ cũng không phân biệt được. Nhìn những thanh niên tướng mạo đường đường, lịch sự tuấn tú như thế, đã hơn 30 tuổi rồi, sao lại thành ra như vậy? Đó là do người mẹ quá mạnh mẽ, đường đời của con trai đều do một tay mẹ thiết kế. Đi đến ngày hôm nay, với tư cách là người làm cha làm mẹ, chúng ta lẽ nào không nên nghiêm túc phản tỉnh lại chính mình một chút sao?

Những năm gần đây, vì sao lại thấy nhiều người mắc bệnh trầm cảm đến thế? Trong số những người đến tiểu viện thôi cũng đã có mấy người rồi. Dựa vào đâu để nhìn ra đó là bệnh trầm cảm?

Một là nhìn ánh mắt: ánh mắt của họ mờ mịt, dao động bất định, khi nói chuyện không dám nhìn thẳng vào mắt đối phương.

Hai là nhìn lời nói cử chỉ: khi nói chuyện thường không biểu đạt được ý mình, càng muốn nói rõ thì lại càng không rõ ràng; khi họ tin tưởng bạn, họ có thể nói và hy vọng bạn có thể lắng nghe. Đôi khi họ có cảm giác tay chân thừa thãi không biết để đâu, thường hay mân mê vạt áo, nếu trong tay cầm một vật gì đó thì sẽ ồm.

Cha mẹ học lệch lạc, dẫn dắt con cái lệch lạc, nhưng thường vẫn không tự biết, cho nên tổn hại rất lớn, điều này chúng ta cần phải hết sức chú ý.

Dù là học Phật hay học văn hóa truyền thống, nhất định phải có minh sư chỉ điểm. Đặc biệt là dẫn theo con cái cùng học, nhất định phải thận trọng trong việc chọn thầy!

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!